

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HS-ST

Ngày: 28/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Phương – Giáo viên

2. Bà Viên Thị Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Minh Sơn - Thư ký, TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2023/TLST-HS ngày 10/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023; Quyết định Bổ sung Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐBSQĐXX-ST ngày 24/8/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/HSST- QĐ ngày 30/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hải D, sinh ngày 08/4/2006

(16 tuổi 11 tháng 15 ngày)

Nơi cư trú: **Thôn 6, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**

Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Nguyễn Văn T**, sinh năm

1970; Con bà: **Hoàng Thị H**, sinh năm 1975; Chưa vợ con; Nhân thân:

Ngày 30/6/2022, bị Công an T.P H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây tổn hại sức khỏe cho người khác” bằng hình thức phạt tiền. (Ngày 02/7/2022 nộp phạt xong). Tiền án; Tiền sự: Không

Tạm giữ ngày 18/4/2023. Tạm giam ngày 21/04/2023 tại nhà tạm giữ **Công an thị xã N**, tỉnh Thanh Hoá. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Lê Khắc H1** – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà **Hoàng Thị H**, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn 6, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

2. Phạm Văn C, sinh ngày 20/6/2007

(15 tuổi 09 tháng 03 ngày)

Nơi cư trú: **Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Phạm Xuân T1**, sinh năm 1968; Con bà: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1968; Chưa vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ từ ngày 25/4/2023. Tạm giam ngày 28/4/2023 tại Nhà tạm giữ **Công an huyện Q**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Trần Tiến Q** – **Công ty L2**, **Đoàn Luật sư tỉnh T** – thực hiện trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Xuân H2**, luật sư **Nguyễn Trọng N** – **Công ty L3** – chi nhánh **M**, thuộc **Đoàn Luật sư thành phố H**.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1968

Nơi cư trú: **Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**

3. Hoàng Văn Q1, sinh ngày 14/6/2006

(16 tuổi 09 tháng 09 ngày)

Nơi cư trú: **Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh**

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ

văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Hoàng Văn H3**, sinh năm 1980;

Con bà: **Nguyễn Thị H4**, sinh năm 1979; Chưa vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam từ ngày 31/3/2023 tại Nhà tạm giữ **Công an thị xã N**, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Lê Khắc H1** – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông **Hoàng Văn H3**, sinh năm 1980

Nơi cư trú: **Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh**

Bị hại:

1. Chị **Trần Thị H5**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.**

2. Chị **Lường Thị H6**, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: **Thôn B, xã P, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23/3/2023, **Nguyễn Xuân T2**, sinh năm 2006 ở **xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh** điều khiển xe mô tô Wave Alpha màu đen bạc không gắn biển kiểm soát chờ **Phạm Văn C** ngồi giữa và **Nguyễn Hải D** ngồi phía sau đi từ **xã T, huyện T, thành phố H đến tỉnh Bắc Giang theo Quốc lộ A** để tìm việc làm. Trước khi đi **T2** mua 01 con dao cán bằng gỗ, dài khoảng 30cm (loại dao bầu đầu nhọn) đưa cho **D** cất vào túi vải màu xanh đeo trên người để phòng thân khi đi trên đường. Khoảng 03h20” ngày 24/3/2023, khi đi trên **Quốc lộ A** đến địa phận **xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa** thì **D** nhìn thấy chị **Trần Thị H5** điều khiển xe mô tô đi phía trước, cùng chiều chở cá lên **thành phố T** bán, hai hông xe buộc nhiều khay nhựa chở cá. **D** liền nói với **C** và **T2**: “*Ta chặn đầu xe bà bán cá lại rồi cướp lấy tiền*”, **C**, **T2** đồng ý. Lúc này, **T2** tiếp tục điều khiển xe mô tô đi theo phía sau chị **H5** để quan sát. Đi theo được khoảng 500m thì **D** ngồi sau nói với **T2**: “*Đi theo đến đoạn tối để tránh camera rồi cướp*”. Nghe **D** nói vậy, **T2** điều khiển xe vượt qua xe chị **H5** đi sang làn đường

phía Tây QL1A và dừng xe đứng quan sát. Khi thấy chị H5 đi qua, T2 lại điều khiển xe sang làn đường phía Đông QL1A tiếp tục đi theo phía sau xe chị H5. Khi đi đến đoạn đường vắng thuộc thôn N, xã Q, huyện Q, quan sát thấy đoạn đường này không có đèn điện đường, phía Đông đường không có nhà dân, trên đường không có xe qua lại nên T2 điều khiển xe vượt bên trái, lên phía trên xe của chị H5, rồi đánh lái sang phải chặn đầu xe dẫn đến chị H5 cùng xe ngã xuống đường. Thấy chị H5 bị ngã, T2 dừng xe lại, D xuống xe rút dao từ trong túi vải chạy lại dí dao vào mặt chị H5 đang ngã dưới đường và nói: “Mày đưa tiền cho tao không tao giết”. Cùng lúc này, T2 cũng xuống xe chạy lại chỗ chị H5 dùng hai tay bóp cổ đẩy chị H5 ngã xuống mặt đường làm chị H5 bị 01 vết xước da tẩy đỏ kích thước (9x3)cm tại vị trí cổ phía trước bên phải; C ngồi trên xe nổ máy chờ sẵn đợi T2 và D cướp xong thì nhanh chóng tẩu thoát. Bị T2 và D khống chế, đe dọa, chị H5 sợ nên liền lấy 1.500.000đ buộc bằng dây chun từ trong túi áo ấm đang mặc trên người ra đưa cho D. Sau khi lấy được tiền, D bỏ vào túi quần cùng T2 chạy lên xe để C điều khiển xe chở T2, D bỏ chạy về hướng Bắc theo Quốc lộ A.

Để tránh bị truy đuổi và tránh camera, C điều khiển xe khoảng 500m thì rẽ đi sang phía Tây đường QL1A đi ngược chiều. Sau khi đi được khoảng 2km, C dừng xe để T2 thay C điều khiển xe rồi đi sang phía Đông đường QL1A và tiếp tục đi về phía Bắc. Lúc này, C ngồi giữa, D ngồi sau vừa đi D vừa lấy tiền ra đếm được 1.500.000đ. Trên đường đi các đối tượng dùng tiền chiếm đoạt được đồ xăng hết 70.000đ, mua nước, ăn tối hết 400.000đ. Khi đi đến Bến xe N ở thành phố H, D đưa cho T2 250.000đ rồi cùng C đón xe khách đi thành phố H, tỉnh Hưng Yên để lẩn trốn. T2 đón bạn là Hoàng Văn Q1 đi đến tỉnh Bắc Giang. Khi đi đến địa phận tỉnh Hưng Yên, D vứt con dao cùng túi vải màu xanh xuống rìa đường (D không biết cụ thể ở đoạn nào). Sau đó, D cùng C tiếp tục ở lại tỉnh Hưng Yên để lẩn trốn. Do biết không che giấu được hành vi phạm tội của mình ngày 25/4/2023, Phạm Văn C đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đầu thú, khai nhận cùng Nguyễn Hải D, Nguyễn Xuân T2 thực hiện hành vi “Cướp tài sản” ngày 24/3/2023, tại QL1A thuộc địa phận thôn N, xã Q, huyện Q.

Theo báo cáo của chị Trần Thị H5, chị bị một đối tượng dùng tay bóp cổ, khống chế và một đối tượng khác dùng dao đe dọa để cướp số tiền 1.500.000đ, ngoài ra chị không bị mất thêm tài sản nào khác.

Ngày 25/6/2023, gia đình Nguyễn Hải D, Phạm Văn C đã bồi thường lại cho chị Trần Thị H5 số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt, chị H5 đã nhận đầy đủ tiền và không còn yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự.

Ngoài lần phạm tội trên địa bàn huyện Q ngày 24/3/2023, trước đó ngày 22/3/2023, Nguyễn Xuân T2, Nguyễn Hải D cùng Hoàng Văn Q1 có hành vi cướp tài sản trên địa bàn thị xã N, tỉnh Thanh Hóa như sau:

Khoảng 21h ngày 21/3/2023, Nguyễn Xuân T2 điều khiển xe mô tô Wave Alpha màu đen bạc không gắn biển kiểm soát, chở Hoàng Văn Q1 và Nguyễn Hải D đi từ Bắc Giang về Hà Tĩnh dọc theo quốc lộ A. Đến 2h30” ngày 22/3/2023 khi đến đoạn quốc lộ A thuộc thôn N, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, D và T2 quan sát thấy chị Lương Thị H6 đang đi bộ dọc theo lề đường nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T2 tiếp tục điều khiển xe mô tô đi qua chị H6 và nói với D và Q1: “Có thấy bà kia không?”, D trả lời: “Có”. Lúc này D nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị H6 và hiểu ý T2 cũng có ý định giống D. T2 điều khiển xe khoảng 100m rồi dừng lại bên đường, D hát hăm về phía chị H6 chỉ cho Q1, còn T2 nói với D và Q1: “Bây giờ ta chờ bà kia đi qua một đoạn rồi ta lấy”, rồi giục cả bọn: “Có làm không bà ấy đi qua mất”, D đồng ý và nói: “Đi này”, Q1 gật đầu đồng ý.

Khi chị H6 đi qua vị trí nhóm đang dừng xe thì T2 điều khiển xe mô tô chở D và Q1 theo sau, sau đó dừng xe lại tại khu vực ngã 3. Cả bọn xuống xe, D nhặt 1 cành cây ven đường với mục đích sử dụng để đe dọa chiếm đoạt tài sản của chị H6, sau đó cả 3 tiếp tục đi về phía chị H6 đang đứng, khi gần đến nơi, D vứt cành cây, xuống xe chạy lại đâm, xô ngã chị H6, Q1 và T2 lần lượt xuống xe theo D; do chị H6 kêu la nên D dùng tay bịt miệng và yêu cầu im lặng. D giằng lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20 màu xanh bên trong lắp sim số 0985.095.471, vòng tay ra phía sau lưng lấy ví da màu vàng trong ba lô chị H6 đeo ở lưng, bên trong có 280.000đ, 03 thẻ căn cước công dân. Sau đó D thả chị H6 ra và chạy lại xe, chị H6 đứng dậy định đuổi theo thì Q1 chạy lại xô chị H6 ngã xuống rồi cả 3 lên xe, D điều khiển xe mô tô chở cả nhóm bỏ chạy theo hướng QL1A về Hà Tĩnh. Đi được khoảng 5 phút, thấy không có người đuổi theo nên D dừng xe kiểm tra lấy tiền, còn ví da, giấy tờ Dương bỏ lại bên lề đường. Sau đó D đổi lái cho T2, T2 chở cả 3 về nhà nghỉ D thuộc thành phố H thuê phòng nghỉ. D bán chiếc điện thoại cho một thanh niên không quen biết với giá 900.000đ. Số tiền 280.000đ và số tiền 900.000đ bán điện thoại cướp của chị H6, D sử dụng vào việc ăn uống và thuê phòng nghỉ cho cả bọn. Cơ quan CSĐT Công an thị xã N khám xét phòng ở tại khách sạn Đ1 nơi

Nguyễn Văn T3, Nguyễn Hải D, Hoàng Văn Q1 thuê từ ngày 22 đến ngày 23/3/2023, Cơ quan CSĐT đã thu giữ 01 áo khoác dài tay màu đen có chữ “LV” đã qua sử dụng; 01 quần dài màu trắng đã qua sử dụng; 01 áo phông màu đen có họa tiết màu đỏ xanh đã qua sử dụng, 01 dụng cụ tự chế hình búa được làm từ sắt đã qua sử dụng.

Ngày 31/3/2023, Hoàng Văn Q1 bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã N bắt tạm giam. Do biết không che giấu được hành vi phạm tội của mình, ngày 18/4/2023, D đến Cơ quan CSĐT Công an xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đầu thú khai nhận hành vi “Cướp tài sản” ngày 22/3/2023 tại thôn N, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Theo báo cáo của chị Lương Thị H6, ngày 22/3/2023 chị bị 03 đối tượng cướp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20 màu xanh bên trong lắp sim số 0985.095.471; 280.000đ và 03 thẻ căn cước công dân.

Ngày 27/3/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N kết luận: 01 chiếc điện thoại các đối tượng chiếm đoạt trị giá 1.000.000 đồng, chi phí làm lại 01 sim Viettel 25.000đồng.

Ngày 09/6/2023, gia đình Nguyễn Hải D đã bồi thường cho chị Lương Thị H6 giá trị tài sản chiếm đoạt cùng chi phí làm lại sim điện thoại là 1.305.000đ, chị H6 đã nhận đủ tiền và không yêu cầu đề nghị gì. Đối với 03 căn cước công dân, 01 ví da Dương vút bên lề đường, người dân đã nhặt được và trả lại cho chị H6 nên chị H6 không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự.

Quá trình cướp tài sản, Nguyễn Hải D, Hoàng Văn Q1 có hành vi đâm, xô ngã chị Lương Thị H6; tuy nhiên do vết thương không nặng nên chị H6 có đơn xin từ chối giám định thương tích, không yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự.

Đối với Nguyễn Xuân T2, ngày 06/04/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Tuy nhiên vào hồi 10 giờ 30” ngày 07/4/2023, tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, T2 bị chết do tai nạn giao thông; do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 01 ngày 18/4/2023 đối với Nguyễn Xuân T2 về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 22/3/2023 Nguyễn Hải D, Nguyễn Xuân T2, Hoàng Văn Q1 cùng thực hiện hành vi cướp tài sản tại thôn N, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Đến ngày 24/3/2023, Nguyễn Hải D, Nguyễn Xuân T2 tiếp tục cùng Phạm Văn C cướp tài sản tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan CSĐT Công an thị xã N đã khởi tố vụ

án, khởi tố bị can đối với **D** và **Q1** về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 điều 168 BLHS; Cơ quan CSĐT **Công an huyện Q** đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với **D** và **C** về tội “Cướp tài sản” theo khoản 2 điều 168 BLHS.

Đối với **Nguyễn Xuân T2**, quá trình điều tra **T2** bỏ trốn khỏi nơi cư trú, đến ngày 07/4/2023 **T2** chết do tai nạn giao thông nên Cơ quan CSĐT **Công an huyện Q**, Cơ quan CSĐT **Công an thị xã N** không khởi tố bị can đối **Nguyễn Xuân T2** về tội “Cướp tài sản”.

Đối với **Lê Thanh L1** sinh năm 2006 ở **thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh** (bạn của **T2**) là người cho **Nguyễn Xuân T2** mượn xe mô tô Honda Wave màu đen-bạc, BKS 38X1-448.71 (là vật chứng của vụ án); tuy nhiên **L1** không biết **T2** mượn xe để chở **Nguyễn Hải D, Phạm Văn C, Hoàng Văn Q1** đi cướp tài sản nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với **L1**. Do **T2** sử dụng chiếc xe mô tô trên bị tai nạn giao thông ngày 07/4/2023 nên Cơ quan **Công an huyện T**, tỉnh Hà Tĩnh tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 con dao loại dao bầu nhọn, dài 30cm, cán bằng gỗ; 01 túi vải màu xanh có dây đeo bằng dây dù. Sau khi gây án, khi đi đến địa phận tỉnh Hưng Yên, **D** vứt con dao cùng túi vải màu xanh xuống bên đường, **D** không biết cụ thể đoạn nào. Cơ quan CSĐT **Công an huyện Q** đã ra quyết định truy tìm vật chứng nhưng không thấy.

Đối với 01 quần dài màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của **D**; 01 áo phông màu đen có họa tiết màu đỏ xanh đã qua sử dụng thu giữ của **Q1**, 01 dụng cụ tự chế hình búa được làm từ sắt không có giá trị sử dụng; 01 áo khoác dài tay màu đen có chữ “LV” đã qua sử dụng thu giữ của **T2**. Do **T2** đã chết gia đình không có yêu cầu nhận lại tài sản. Các tài sản trên không có giá trị sử dụng; do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKSQX ngày 10/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố **Nguyễn Hải D, Phạm Văn C** về tội “Cướp tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 168 BLHS. **Hoàng Văn Q1** về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với **Nguyễn Hải D**.

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 6 Điều 91; khoản 2 Điều 101; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 BLHS đối với **Phạm Văn C**.

Áp dụng Khoản 1 Điều 168; Điểm s Khoản 1 Điều 51; khoản 1, 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với **Hoàng Văn Q1**.

Đề nghị xử phạt:

- **Nguyễn Hải D** từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/4/2023.

- **Phạm Văn C** từ 30 đến 33 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/4/2023.

- **Hoàng Văn Q1** từ 30 đến 33 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 31/3/2023.

Về bồi thường dân sự:* Bị hại chị **Trần Thị H5, chị **Lường Thị H6** đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự đề nghị HĐXX không xét.

**Về xử lý vật chứng:*

-Đối với 01 áo dài tay màu đen có chữ LV; 01 dụng cụ tự chế hình búa được làm bằng sắt thu giữ của **T2**; Do **T2** đã chết, gia đình **T2** không có yêu cầu nhận lại tài sản, tài sản không có giá trị nên đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật.

-Đối với 01 quần dài màu trắng thu giữ của **D**; 01 áo phông màu đen có họa tiết màu đỏ xanh thu giữ của **Q1**. Tại phiên Tòa các bị cáo không có nhu cầu nhận lại và là vật không có giá trị, đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo **Nguyễn Hải D**, **Hoàng Văn Q1** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo **Phạm Văn C** khi phạm tội dưới 16 tuổi quy định tại điểm d khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

thuộc trường hợp được miễn án phí nên đề nghị HĐXX miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**Ý kiến của trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hải D:*

Bị cáo Nguyễn Hải D khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức về pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú; thành khẩn khai báo; đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, hiện tại bố mắc bệnh hiểm nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và cộng đồng.

**Ý kiến Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn C:* Bị cáo Phạm Văn C khi phạm tội dưới 16 tuổi, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức, thành khẩn khai báo, đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác C có ông nội là người có công với cách mạng nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và cộng đồng.

**Ý kiến của Luật sư trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Phạm Văn C :* Thống nhất với ý kiến của Luật sư Nguyễn Xuân H2 bào chữa cho bị cáo phạm Văn C và đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

**Ý kiến của trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Q1:*

Bị cáo Hoàng Văn Q1 khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, thành khẩn khai báo, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; Trình tự,

thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận: Khoảng 03h20” ngày 24/3/2023, tại QL 1A thuộc địa phận xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Hải D, Phạm Văn C, Nguyễn Xuân T2 đã có hành vi sử dụng dao đe dọa cướp tài sản của chị Trần Thị H5 số tiền là 1.500.000đ, sau đó các bị cáo nhanh chóng tẩu thoát bằng xe mô tô.

Ngoài ra ngày 22/3/2023 tại thôn N, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Hải D, Hoàng Văn Q1 và Nguyễn Xuân T2 đã có hành vi dùng vũ lực đe dọa cướp của chị Lường Thị H6 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20 màu xanh; 280.000đ và 25.000đ tiền chi phí làm lại sim V. Tổng trị giá là 1.305.000đồng.

Đối với Nguyễn Xuân T2 đã có hành vi cướp tài sản cùng với các bị cáo Nguyễn Hải D, Phạm Văn C, Hoàng Văn Q1 vào các ngày 22/3/2023, ngày 24/3/2023 trên địa bàn thị xã N và huyện Q. Tuy nhiên vào ngày 07/4/2023 T2 đã chết do tai nạn giao thông; do đó Cơ quan CSĐT Công an thị xã N, Công an huyện Q không khởi tố bị can đối với Nguyễn Xuân T2 về tội Cướp tài sản là phù hợp.

[3]Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Hải D, Phạm Văn C phạm tội Cướp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS; Bị cáo Hoàng Văn Q1 phạm tội Cướp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[4]Hành vi Cướp tài sản của Nguyễn Hải D, Phạm Văn C và Hoàng Văn Q1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chị Trần Thị H5, chị Lường Thị H6 một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong khu vực. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ không chịu khó học tập, tu dưỡng rèn luyện bản thân, muốn hưởng thụ trên mồ hôi nước mắt của người khác. Các bị cáo chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị H5, chị Lường Thị H6 nhằm mục đích có tiền tiêu sài cho cá nhân; Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, tuy có nhiều bị cáo tham gia thực hiện phạm tội, nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

*Đối với vụ “Cướp tài sản” ngày 24/3/2023:

- **Nguyễn Hải D** là người khởi xướng việc cướp tài sản, trực tiếp thực hiện hành vi cướp tài sản của chị **Trần Thị H5** để chiếm đoạt số tiền 1.500.000đ nên **D** phải giữ vai trò thứ nhất trong vụ án là phù hợp.

- **Phạm Văn C** là người điều khiển xe mô tô chở **T2** và **D** tẩu thoát sau khi chiếm đoạt được tài sản của chị **Trần Thị H5** nên **C** giữ vị trí sau **D** với vai trò giúp sức.

*Đối với vụ “Cướp tài sản” ngày 22/3/2023:

- **Nguyễn Hải D** là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp tài sản của chị **Lường Thị H6** 01 điện thoại di động **S** M20 và 280.000đ. Sau đó **D** đem tài sản đi tiêu thụ nên **D** phải giữ vai trò thứ nhất của vụ án,

- **Hoàng Văn Q1** là người đẩy chị **Lường Thị H6** ngã xuống giúp cả bọn tẩu thoát nên **Q1** giữ vị trí sau **D** với vai trò giúp sức.

{6] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-*Tình tiết tăng nặng:*

+Đối với **Phạm Văn C**, **Hoàng Văn Q1** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 BLHS.

+Đối với **Nguyễn Hải D** phạm tội nhiều lần nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mặt khác bị cáo có nhân thân không tốt ngày 30/6/2022 bị Công an T.P H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Gây tổn hại sức khỏe cho người khác”.

+*Tình tiết giảm nhẹ:*

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên đều được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với **D** đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi phạm tội **D** đã đến Công an đầu thú, thành khẩn khai báo; bị cáo có bố có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, hiện tại bố bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo nên áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với **C** đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi phạm tội **C** đã đến Công an đầu thú, thành khẩn khai báo; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng nên áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, các bị cáo **Nguyễn Hải D**, **Hoàng Văn Q1** khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng khoản 1, 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101 BLHS để xử lý đối với các bị cáo.

Bị cáo **Phạm Văn C** khi phạm tội dưới 16 tuổi nên áp dụng khoản 1, 6 Điều 91; khoản 2 Điều 101 BLHS để xử lý đối với bị cáo.

Xét thấy, cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên khi phạm tội các bị cáo **D** và **Q1** chưa đủ 18 tuổi nên mức hình phạt tù đối với các bị cáo được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

Đối với bị cáo **Phạm Văn C** khi phạm tội dưới 16 tuổi nên mức hình phạt tù đối với bị cáo được áp dụng không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[6] *Bồi thường dân sự*: Bị hại chị **Trần Thị H5**, chị **Lương Thị H6** đã nhận lại đầy đủ tài sản, không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 áo dài tay màu đen có chữ LV; 01 dụng cụ tự chế hình búa được làm bằng sắt thu giữ của **T2**; Do **T2** đã chết, gia đình **T2** không có yêu cầu nhận lại tài sản, tài sản không có giá trị nên HĐXX tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 quần dài màu trắng; 01 áo phông màu đen có họa tiết màu đỏ xanh. Tại phiên tòa các bị cáo từ chối nhận lại, những tài sản này không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Hải D, Hoàng Văn Q1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Phạm Văn C được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Điều 38 BLHS đối với Nguyễn Hải D.

Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 6 Điều 91; Khoản 2 Điều 101; Khoản 2 Điều 54; Điều 38 BLHS đối với Phạm Văn C.

Căn cứ Khoản 1 Điều 168; Điểm b Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Điều 38 BLHS đối với Hoàng Văn Q1.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hải D, Phạm Văn C, Hoàng Văn Q1 phạm tội “Cướp tài sản”.

- *Xử phạt:* Nguyễn Hải D 05 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/4/2023.

- *Xử phạt:* Phạm Văn C 27 (Hai bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/4/2023.

- *Xử phạt:* Hoàng Văn Q1 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 31/3/2023.

* *Bồi thường dân sự:* Bị hại chị Trần Thị H5, chị Lương Thị H6 đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu gì về phần dân sự, HĐXX không xem xét.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật gồm: 01 áo khoác dài tay màu đen có chữ LV, áo đã qua sử dụng; 01 quần dài màu trắng, đã qua sử dụng; 01 áo phông màu đen có họa tiết màu đỏ xanh, đã qua sử dụng; 01 dụng cụ tự chế hình búa được làm bằng sắt, đã qua sử dụng. Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 22/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-**Án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Hải D**, **Hoàng Văn Q1** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Phạm Văn C**.

Các bị cáo, Luật sư bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị **Trần Thị H5**, chị **Lường Thị H6** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSNDH.Quảng Xương;
- Chi cục THADSH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Lý